

2342
C.110 Số: 27 /CT-UBND

Hải Phòng, ngày 27 tháng 9 năm 2012

CHỈ THỊ

Về việc tăng cường sử dụng vật liệu không nung và hạn chế sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung trên địa bàn Hải Phòng.

Thực hiện Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình phát triển vật liệu xây không nung đến năm 2020 và Quyết định số 1509/QĐ-UBND ngày 09/9/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng thành phố Hải Phòng đến năm 2020, một số địa phương, doanh nghiệp đã đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng không nung (viết tắt là VLXDKN) dần từng bước thay thế gạch đất sét nung và đã tạo được một số sản phẩm VLXDKN như: bê tông khí chưng áp, gạch xi măng cốt liệu...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn nhiều bất cập trong việc quản lý đầu tư, hướng dẫn triển khai thực hiện, cơ chế chính sách hỗ trợ cho việc đầu tư phát triển và sử dụng VLXDKN chậm được ban hành. Tình hình sản xuất và tiêu thụ gạch đất sét nung bằng lò thủ công vẫn diễn ra phổ biến. Vì vậy, việc tiêu thụ VLXDKN, đặc biệt là gạch bê tông nhẹ gặp nhiều khó khăn. Những lợi ích của việc sản xuất và sử dụng VLXDKN không được phát huy và không khuyến khích được đầu tư phát triển. Trên địa bàn thành phố vẫn còn tồn tại nhiều lò gạch thủ công và lò đứng, cụ thể: năm 2011: 154 lò thủ công, 10 lò đứng liên tục; 6 tháng đầu năm 2012 là 24 lò thủ công và 9 lò đứng.

VLXDKN vẫn chưa được ứng dụng rộng rãi do nhiều nguyên nhân: Người tiêu dùng đã quen dùng gạch đất sét nung; giá thành sản phẩm VLXDKN khá cao so với gạch đất sét nung; trọng lượng viên gạch xây không nung còn cao; các tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan đến chất lượng sản phẩm, thiết kế, thi công và nghiệm thu công trình sử dụng vật liệu không nung chậm ban hành; các chính sách ưu đãi chưa đáp ứng được yêu cầu và vẫn đang được nghiên cứu hoàn thiện; nhà đầu tư, đơn vị sản xuất VLXDKN chưa nắm rõ hết các chính sách ưu đãi trong đầu tư phát triển sản xuất VLXDKN; sản lượng và chất lượng một số VLXDKN chưa đáp ứng nhu cầu của thị trường thành phố...

Để thực hiện tốt Quyết định số 567/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phát triển vật liệu xây không nung đến năm 2020 và Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 16/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng

VLXDKN và hạn chế sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung và chỉ đạo của Bộ Xây dựng tại Công văn số 896/BXD-VLXD ngày 01/6/2012,

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các ngành, các cấp, các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan triển khai thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. Các ngành, các cấp cần tích cực tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố tham gia với Bộ Xây dựng, các Bộ, ngành Trung ương xây dựng chế độ chính sách phát triển VLXDKN. Đồng thời tạo điều kiện thuận lợi theo chức năng nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực quản lý đối với các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh VLXDKN; tạo điều kiện tốt cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh VLXDKN trên địa bàn thành phố, tăng cường công tác tuyên truyền, vận dụng các chế độ chính sách phát triển VLXDKN của Nhà nước và thành phố hiện nay. Thực hiện tốt các chỉ tiêu phát triển vật liệu xây dựng (viết tắt là VLXD) theo quy hoạch đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1509/QĐ-UBND ngày 09/9/2010.

Các chủ đầu tư có dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh VLXDKN cần lựa chọn các công nghệ hiện đại, phù hợp với điều kiện, nhu cầu ở địa phương. Các dự án đầu tư xây dựng các công trình cao tầng, có quy mô lớn sử dụng nhiều vật liệu xây khi quyết định đầu tư phải xây dựng ít nhất 02 phương án tường xây: một là xây bằng gạch đất sét nung; hai là xây bằng VLXDKN và ưu tiên lựa chọn phương án xây bằng VLXDKN đặc biệt là đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách.

Từ nay, thành phố không đầu tư, chấp thuận đầu tư các dự án sản xuất gạch đất sét nung bằng công nghệ lò đứng và xây dựng lộ trình xóa bỏ lò gạch đất sét nung bằng lò thủ công và lò đứng.

Với lò vòng sử dụng nhiên liệu hóa thạch (than, dầu, khí), không cấp phép cho các dự án đầu tư mới. Đối với các dự án đang xây dựng trái phép, không phép phải đình chỉ xây dựng, buộc tháo dỡ hoặc chuyển sang xây dựng lò tuynel nếu dự án đó nằm trong vùng quy hoạch sản xuất gạch bằng lò tuynel của thành phố. Đối với các dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng chưa hoặc đang triển khai thủ tục đầu tư thì không được tiếp tục đầu tư hoặc chuyển sang đầu tư bằng công nghệ lò tuynel nếu dự án nằm trong vùng quy hoạch sản xuất vật liệu bằng công nghệ lò tuynel. Đối với các dự án đã hoàn thành xây dựng thì xây dựng lộ trình dừng sản xuất hoặc chuyển sang lò tuynel, chậm nhất hoàn thành vào tháng 12/2015. Với lò vòng, lò vòng cải tiến (có nơi gọi là lò hofman) không sử dụng nhiên liệu hóa thạch mà sử dụng phế liệu của ngành nông nghiệp (trấu, mùn cưa...) tùy theo điều kiện cụ thể của từng địa phương có thể cho phép tồn tại.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường, khí thải, chất thải rắn, nước thải tại các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung; tình hình sử

dụng, khai thác đất sử dụng sản xuất gạch đất sét nung; kiên quyết xử lý theo pháp luật đối với các sai phạm (nếu có).

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các ngành, các cấp liên quan rà soát, đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố để trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định nâng mức phí bảo vệ môi trường đối với việc khai thác đất sét làm gạch nung lên mức tối đa.

- Phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện các nội dung quản lý nhà nước và rà soát xây dựng các quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển VLXDKN theo chức năng nhiệm vụ.

- Phối hợp với Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân các quận, huyện trong việc chấm dứt sản xuất gạch đất sét nung bằng lò thủ công, thủ công cải tiến, lò đứng, lò vòng sử dụng nhiên liệu hóa thạch.

- Rà soát, ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện nhằm quản lý chặt chẽ việc sử dụng đất làm gạch đất sét nung.

- Cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng định kỳ hàng năm trước ngày 5 tháng 12 hoặc đột xuất về các nội dung nhiệm vụ được giao để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Xây dựng.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất VLXDKN chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư; chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30/6/2009 của Chính phủ.

- Không tham mưu phê duyệt các dự án đầu tư hoặc chấp thuận đầu tư sản xuất gạch đất sét nung bằng công nghệ lò đứng; lò vòng sử dụng nguyên liệu hóa thạch.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan nghiên cứu xây dựng, hoàn chỉnh các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư nhằm khuyến khích phát triển và tạo điều kiện cho các dự án chế tạo thiết bị sản xuất VLXDKN, các dự án sản xuất VLXDKN.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển doanh nghiệp sản xuất VLXDKN nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố để trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành theo quy định tại khoản 2 Điều 18, Nghị định số 56/2009/NĐ-CP của Chính phủ.

Cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng định kỳ hàng năm trước ngày 5 tháng 12 hoặc đột xuất để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Xây dựng về các nội dung:

+ Tình hình thực hiện các dự án đổi mới thiết bị, công nghệ sản xuất VLXDKN, dự án chế tạo thiết bị sản xuất VLXDKN theo Chương trình hỗ trợ

phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30/6/2009 của Chính phủ.

+ Các chính sách ưu đãi đầu tư có thể áp dụng cho các doanh nghiệp sản xuất VLXDKN và chế tạo thiết bị sản xuất VLXDKN để tuyên truyền, phổ biến cho các doanh nghiệp.

4. Sở Công thương:

- Tăng cường quản lý, thanh tra, kiểm tra thị trường, giá cả sản xuất, kinh doanh VLXD trên địa bàn thành phố; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Trình UBND thành phố bổ sung thiết bị sản xuất VLXDKN vào danh mục các sản phẩm cơ khí trọng điểm, danh mục dự án đầu tư sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm giai đoạn từ 2009 - 2015 để được ưu đãi theo Quyết định số 10/2009/QĐ-TTg ngày 06/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

- Không sử dụng kinh phí khuyến công hàng năm vào việc hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung sử dụng công nghệ lò nung bằng lò thủ công cải tiến, lò đứng, lò vòng.

- Phối hợp với Sở Xây dựng trong công tác quản lý nhà nước và tiến hành các chương trình xúc tiến đầu tư sản xuất VLXDKN, chế tạo thiết bị sản xuất VLXDKN, xây dựng chương trình, kế hoạch, quy hoạch phát triển VLXDKN theo chức năng nhiệm vụ.

- Cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng định kỳ hàng năm trước ngày 05 tháng 12 hoặc đột xuất về các hoạt động và chương trình xúc tiến đầu tư liên quan đến sản xuất và sử dụng VLXDKN để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Xây dựng.

5. Sở Tài chính:

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu xây dựng, hoàn chỉnh các chính sách hỗ trợ, ưu đãi về vốn đầu tư nhằm khuyến khích phát triển và tạo điều kiện cho các dự án chế tạo thiết bị sản xuất VLXDKN; các dự án sản xuất VLXDKN.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định nâng phí bảo vệ môi trường đối với việc khai thác đất sét làm gạch lên mức tối đa và thuế suất thuế tài nguyên đối với đất sét làm gạch nung.

- Cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng định kỳ hàng năm trước ngày 5 tháng 12 hoặc đột xuất về các nội dung được giao nhiệm vụ tại Chi thị này để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Xây dựng.

6. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức các hoạt động về khoa học công nghệ, giới thiệu các công nghệ sản xuất VLXDKN tiên tiến, hiện đại đến các nhà đầu tư; hướng dẫn nhà đầu tư lựa chọn dây chuyền sản xuất, công nghệ

đảm bảo về môi trường, phù hợp với quy mô sản xuất, ưu tiên lựa chọn thiết bị, máy móc trong nước đã sản xuất được. Chủ động xây dựng, đề xuất các chế độ chính sách ưu đãi về nghiên cứu khoa học phát triển VLXDKN, sử dụng công nghệ hiện đại, đảm bảo môi trường, chuyển giao công nghệ...

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có dự án đầu tư sản xuất VLXDKN đổi mới công nghệ, đầu tư công nghệ mới, chuyển giao công nghệ, các dự án ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực VLXDKN, chế tạo thiết bị sản xuất VLXDKN được hưởng các ưu đãi của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ thành phố, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, áp dụng ưu đãi về chuyển giao công nghệ theo Luật Chuyển giao công nghệ.

- Ưu tiên bố trí vốn cho các đề án nghiên cứu công nghệ sản xuất VLXDKN và sản xuất thiết bị cho sản xuất VLXDKN.

- Không sử dụng vốn khoa học hàng năm vào việc hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung sử dụng công nghệ nung bằng lò thủ công cải tiến, lò đứng, lò vòng.

- Cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng định kỳ hàng năm trước ngày 5 tháng 12 hoặc đột xuất để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Xây dựng về các nội dung:

+ Tình hình quản lý về công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng nói chung và VLXDKN nói riêng, tỷ lệ nội địa hóa trong các dây chuyền sản xuất.

+ Các thông tin về chính sách ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực khoa học công nghệ có thể áp dụng trên địa bàn thành phố.

+ Tình hình tham gia Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ thành phố của các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng.

7. Sở Lao động Thương binh và Xã hội:

- Thực hiện tốt các chính sách đào tạo nguồn nhân lực hiện có, ưu tiên cho đào tạo nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp VLXDKN.

- Khuyến khích các chương trình đào tạo tạo mới về VLXD, đặc biệt về VLXDKN.

8. Cục Thuế thành phố:

Hướng dẫn và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân sản xuất VLXDKN chế tạo thiết bị sản xuất VLXDKN chính sách ưu đãi về thuế nhập khẩu, thu nhập doanh nghiệp; ưu đãi như đối với các dự án thuộc chương trình cơ khí trọng điểm đối với các dự án chế tạo thiết bị sản xuất VLXDKN nhẹ và sản xuất gạch xi măng - cốt liệu công suất từ 7 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm trở lên theo điểm a, khoản 4, Điều 1, Quyết định số 567/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

9. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ động, tích cực tuyên truyền, phổ biến và cung cấp thông tin về

khuyến khích sản xuất và ưu tiên sử dụng VLXDKN, đặc biệt là đối với các công trình vốn nhà nước và công trình cao tầng (từ 9 tầng trở lên) theo quy định tại Chỉ thị số 10/CT-TTg và Quyết định số 567/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Lập kế hoạch, xây dựng phương án, tài liệu tuyên truyền, phát hành tài liệu tuyên truyền đến các trường học (nghề, trung cấp, cao đẳng và đại học), các Hội nghề nghiệp, các chủ đầu tư, phát thanh, phát hình trên các phương tiện thông tin đại chúng,...

- Cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng định kỳ hàng năm trước ngày 5 tháng 12 hoặc đột xuất về các hoạt động tuyên truyền liên quan đến sản xuất và sử dụng VLXDKN để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Xây dựng.

10. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Quản lý và hướng dẫn quản lý sử dụng đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, nhất là đất trồng lúa và rau màu theo đúng quy định tại Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa và các quy định liên quan khác của pháp luật.

- Quản lý không cho phép sử dụng đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp hoặc sử dụng lớp đất mặt thuộc tầng canh tác làm vật liệu sản xuất gạch đất sét nung.

11. Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

- Tuyên truyền và phổ biến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố về các văn bản pháp luật liên quan đến lĩnh vực VLXDKN cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và vật liệu xây dựng trên địa bàn mình quản lý.

- Xây dựng lộ trình chấm dứt sản xuất gạch đất sét nung bằng lò thủ công, lò đứng, lò vòng sử dụng nguyên liệu hóa thạch theo định hướng:

+ Khu vực huyện, thị xã, khu vực gần khu dân cư, gần khu vực canh tác trồng lúa và hoa màu cần phải chấm dứt hoạt động vào tháng 6/2013 đối với lò thủ công, thủ công cải tiến và chậm nhất vào năm 2015 đối với lò đứng, lò vòng sử dụng nguyên liệu hóa thạch.

+ Các dự án nằm ở khu vực các xã, thôn, xa khu dân cư, khu vực canh tác xây dựng lộ trình chấm dứt hoạt động chậm nhất hết năm 2013 với lò thủ công, thủ công cải tiến và chậm nhất vào năm 2015 với lò đứng, lò vòng sử dụng nguyên liệu hóa thạch.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, Đội Thanh tra xây dựng độc lập, Đội Quản lý thị trường Ủy ban nhân dân các phường, xã và các cơ quan chức năng tăng cường kiểm tra, không cho phép đầu tư xây mới hoặc tái sản xuất (đối với các cơ sở đã chấm dứt hoạt động) các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung bằng lò thủ công trên địa bàn.

- Hướng dẫn, đôn đốc và xử lý đối với các đơn vị, chủ đầu tư cố tình không thực hiện theo đúng chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại điểm 1 của Chỉ thị này.

- Lập quy hoạch phát triển sản xuất vôi quy mô công nghiệp trên phạm vi địa bàn, đáp ứng yêu cầu vôi cho sản xuất VLXKN và nhu cầu của thị trường của địa phương và của toàn quốc, báo cáo về Sở Xây dựng để Sở tổng hợp báo cáo UBND thành phố.

- Chủ động, tích cực và tăng cường vận động các nhà đầu tư và các đơn vị liên quan trên địa bàn sử dụng VLXDKN theo định hướng khuyến khích của Quyết định số 567/QĐ-TTg và Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo số lượng công trình sử dụng VLXDKN mỗi năm tối thiểu đạt 10% trong tổng số các công trình xây dựng mới trên địa bàn.

- Báo cáo định kỳ 06 tháng và cả năm cho Sở Xây dựng về danh sách các chủ đầu tư và dự án trên địa bàn có sử dụng VLXDKN, loại VLXDKN, số lượng sử dụng và tỷ lệ sử dụng (%) trên tổng số vật liệu xây của công trình, đặc biệt là các dự án, công trình bắt buộc sử dụng tại Chỉ thị số 10/CT-TTg và Quyết định số 567/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Xây dựng.

- Báo cáo định kỳ 06 tháng, cả năm hoặc đột xuất cho Sở Xây dựng (để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố) về việc thực hiện lộ trình chấm dứt hoạt động sản xuất gạch đất sét nung bằng lò thủ công và lò đứng liên tục và danh sách các tổ chức, cá nhân sản xuất gạch đất sét nung và các tổ chức, cá nhân sản xuất VLXKN (Theo biểu mẫu số 1).

- Báo cáo định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và cả năm hoặc đột xuất cho Sở Xây dựng (để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Xây dựng) về các chỉ tiêu VLXD (Theo biểu mẫu số 2).

12. Sở Xây dựng:

- Triển khai hướng dẫn các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực VLXDKN cho các đối tượng có liên quan.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định về sử dụng VLXDKN trong các công trình xây dựng theo Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Không giới thiệu địa điểm, cấp chứng chỉ quy hoạch, giấy phép xây dựng, thẩm định dự án đầu tư cho các dự án đầu tư mới sản xuất gạch đất sét nung với công nghệ lò đứng, lò vòng sử dụng nguồn nguyên liệu hóa thạch (than, dầu khí..).

- Tăng cường chỉ đạo việc nghiên cứu hoàn thiện công nghệ và thiết bị sản xuất VLXDKN.

- Chủ trì, phối hợp với các địa phương xây dựng lộ trình giảm dần việc sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung và chấm dứt sản xuất gạch đất sét nung

bằng lò thủ công, lò thủ công cải tiến, lò đứng, lò vòng sử dụng nhiên liệu hóa thạch phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương, đặc biệt là các lò gạch gần khu đô thị, khu dân cư.

- Lập quy hoạch phát triển sản xuất với quy mô công nghiệp trên phạm vi toàn thành phố, đáp ứng yêu cầu với sản xuất VLXDKN và nhu cầu thị trường.

- Tổng hợp, đề xuất định hướng chính sách nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chương trình phát triển VLXDKN đến năm 2020 trên địa bàn thành phố.

Thủ trưởng các ngành, các cấp, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ nêu trên; định kỳ và đột xuất có trách nhiệm lập báo cáo gửi Ủy ban nhân dân thành phố và gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp theo yêu cầu. Sở Xây dựng có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các ngành, cấp, đơn vị liên quan thực hiện các nội dung nêu trên, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Xây dựng.

Trong quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị này, nếu có vướng mắc yêu cầu các ngành, cấp, đơn vị có văn bản gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, đề xuất báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các quận, huyện;
- VPTU, VP HĐND&ĐDBQH.HP;
- CVP, PVP;
- Các CV;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Thành

MẪU BIỂU BÁO CÁO SỐ 1

(Kèm theo Chỉ thị số 27 /CT-UBND ngày 27/9/2012
của Ủy ban nhân dân thành phố).

Bảng 1: Gạch, ngói đất sét nung

Số TT	Loại lò sản xuất	Công suất	Tháng/quí/năm trước		Tháng/quí/năm báo cáo	
			Số lượng lò (cái)	Sản lượng (triệu viên QTC)	Số lượng lò (cái)	Sản lượng (triệu viên QTC)
1	Lò thủ công					
2	Lò tuynel					
3	Lò đứng liên tục					
4	Lò holfman					
5	Lò vòng					
6	Các loại lò khác					

Ghi chú: QTC/năm - quy tiêu chuẩn/năm
(Ghi rõ cụ thể tên doanh nghiệp, cơ sở sản xuất)

Bảng 2: Gạch, ngói, tấm tường thạch cao không nung

Số TT	Loại dây chuyền	Công suất	Tháng/quí/năm trước		Tháng/quí/năm báo cáo	
			Số lượng dây chuyền (cái)	Sản lượng (triệu viên QTC/năm hoặc m ³ /năm)	Số lượng dây chuyền (cái)	Sản lượng (triệu viên QTC/năm hoặc m ³ /năm)
1	Bê tông khí chưng áp					
2	Bê tông bọt					
3	Gạch xi măng - cốt liệu					
4	Tấm tường thạch cao					
5	Tấm 3D					
6	Các loại dây chuyền khác					

Ghi chú: QTC/năm - quy tiêu chuẩn/năm
(Ghi rõ cụ thể tên doanh nghiệp, cơ sở sản xuất)

MẪU BIỂU BÁO CÁO SỐ 2

Bảng 3: Sản lượng sản xuất, tiêu thụ VLXD trên địa bàn quản lý

STT	Chi Tiêu	ĐVT	Công suất thiết kế	Thực hiện tháng/qu/năm trước		tháng/qu/năm báo cáo		% thực hiện		Kế hoạch thực hiện	
				Sản lượng sản xuất	Sản lượng tiêu thụ	Sản lượng sản xuất	Sản lượng tiêu thụ	Sản lượng sản xuất	Sản lượng tiêu thụ	Sản lượng sản xuất	Sản lượng tiêu thụ
1	Xi măng các loại	1000 tấn									
2	Gạch không nung	triệu viên									
...											

Các chủng loại (Chi tiêu) VLXD gồm: Xi măng (1000 tấn), clinke (triệu tấn), gạch tuyn nen (triệu viên)/tổng số lò, gạch lò đứng liên tục (triệu viên)/tổng số lò, gạch lò thủ công (triệu viên)/tổng số lò, gạch không nung/gạch cốt liệu - xi măng (triệu viên)/tổng số dây truyền, bê tông khí chưng áp AAC (triệu viên hoặc m³)/tổng số dây chuyền, Bê tông bọt (triệu viên hoặc m³)/tổng số dây truyền, gạch terrazzo: gạch xây và gạch lát (triệu viên)/Tổng số dây truyền; ngói nung (triệu viên), ngói xi măng cát (1000m²), tấm lợp araliăng xi măng (1000m²), tấm lợp kim loại (1000m²), đá xây dựng (triệu m³), cát xây dựng (triệu m³), cát san lấp (triệu m³), gạch lát bê tông (1000m²), gạch ốp lát (m²), kính xây dựng (m²), sứ vệ sinh (1.000sp), bê tông cầu kiện (1000m³), vật liệu nhựa, bê tông thương phẩm (1000m³)...
(Ghi rõ cụ thể tên doanh nghiệp, cơ sở sản xuất)

Bảng 4: Giá trị sản lượng sản xuất, tiêu thụ VLXD trên địa bàn quản lý

STT	Chi Tiêu	ĐVT	Công suất thiết kế	Thực hiện tháng/qu/năm trước		tháng/qu/năm báo cáo		% thực hiện		Kế hoạch thực hiện	
				Giá trị Sản lượng sản xuất	Giá trị Sản lượng tiêu thụ	Giá trị Sản lượng sản xuất	Giá trị Sản lượng tiêu thụ	Giá trị Sản lượng sản xuất	Giá trị Sản lượng tiêu thụ	Giá trị Sản lượng sản xuất	Giá trị Sản lượng tiêu thụ
1	Xi măng các loại	1000 tấn									
2	Gạch không nung	triệu viên									
...											

Các chủng loại (Chi tiêu) VLXD gồm: Xi măng (1000 tấn), clinke (triệu tấn), gạch tuyn nen (triệu viên)/tổng số lò, gạch lò đứng liên tục (triệu viên)/tổng số lò, gạch lò thủ công (triệu viên)/tổng số lò, gạch không nung/gạch cốt liệu - xi măng (triệu viên)/tổng số dây truyền, bê tông khí chưng áp AAC (triệu viên hoặc m³)/tổng số dây chuyền, Bê tông bọt (triệu viên hoặc m³)/tổng số dây truyền, gạch terrazzo: gạch xây và gạch lát (triệu viên)/Tổng số dây truyền; ngói nung (triệu viên), ngói xi măng cát (1000m²), tấm lợp araliăng xi măng (1000m²), tấm lợp kim loại (1000m²), đá xây dựng (triệu m³), cát xây dựng (triệu m³), cát san lấp (triệu m³), gạch lát bê tông (1000m²), gạch ốp lát (m²), kính xây dựng (m²), sứ vệ sinh (1.000sp), bê tông cầu kiện (1000m³), vật liệu nhựa, bê tông thương phẩm (1000m³)...
(Ghi rõ cụ thể tên doanh nghiệp, cơ sở sản xuất)